

Số: 274/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 12 năm 2013

## BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh về việc Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 8539
	Ngày: 03/12/13
	Chuyên:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 111/BC-HĐND ngày 29/11/2013 về việc thẩm tra Tờ trình số 4629/TTr-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh về việc thông qua Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

**I. Thống nhất chỉnh sửa theo các nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh, gồm:**

1. Bổ sung cụm từ “**địa phương**” vào sau cụm từ “chi kinh phí thực hiện chính sách” tại trích yếu Nghị quyết và hoàn chỉnh trích yếu như sau: “Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa”.

2. Bổ sung cụm từ “**cho các cấp chính quyền địa phương**” sau cụm từ “phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả” tại điểm a, khoản 1, Mục III (trang 2) để thống nhất với tên gọi Nghị quyết, đồng thời phù hợp với quy định tại Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính.

3. Chỉnh sửa đối tượng áp dụng tại điểm b, khoản 1, Mục 3 (trang 2) thành: “**các địa phương có đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh**”.

4. Sửa các điểm a, b, c, khoản 2, Mục III (trang 2 và 3) để đảm bảo tính chặt chẽ, đúng quy định tại Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính, tránh sự nhầm lẫn cho các địa phương khi triển khai thực hiện; cụ thể như sau:

a) Mức chi đầu tư xây dựng, chi duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn bằng 60% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

b) Mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông bằng 10% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

c) Mức chi hỗ trợ xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả bằng 30% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

## **II. Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, làm rõ thêm các nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh như sau:**

Trên cơ sở kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương theo quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 2 của Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính hàng năm (ước khoảng 19,5 tỷ đồng) được phân bổ cho các cấp chính quyền địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, việc đề xuất mức chi bằng 60%, 10% và 30% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương dựa trên lý do sau đây:

1. Với mức chi bằng 60% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (ước khoảng 11,7 tỷ đồng) để đầu tư xây dựng, chi duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn,... là không lớn; nhưng với mục đích bổ sung nguồn vốn để lồng ghép vào các dự án đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới là rất cần thiết; vì nguồn kinh phí ngân sách tỉnh có hạn, kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới rất hạn chế. Do đó, việc đề xuất mức chi bằng 60% là phù hợp với thực tế phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

2. Mức chi bằng 10% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (ước khoảng 1,95 tỷ đồng) để chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông là phù hợp với thực tiễn sản xuất và nhu cầu hoạt động khuyến nông của các địa phương. Hàng năm, kinh phí ngân sách tỉnh phân bổ khoảng 250 triệu đồng, rất khó khăn cho việc triển khai thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, truyền nghề cho người sản xuất và thông tin tuyên truyền. Vì vậy, với mức chi hỗ trợ 10% cộng với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp cho các hoạt động khuyến nông hàng năm sẽ tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, truyền nghề, thông tin tuyên truyền ở cơ sở, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của các địa phương.

3. Việc quy định mức chi bằng 30% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (ước khoảng 5,85 tỷ đồng) để xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả là rất cần thiết và phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và ngành nghề nông thôn. Để phục vụ cho công tác khuyến nông, hàng năm ngân sách tỉnh cấp bình quân 500 triệu đồng (từ năm 2010 trở về trước) và

2,5 tỷ đồng (từ năm 2011 đến nay) để thực hiện tất cả các hoạt động như: xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, lâm sinh, nuôi trồng thủy sản và ngành nghề nông thôn); đào tạo tập huấn và thông tin tuyên truyền là quá thấp so với thực tiễn sản xuất. Trong các năm qua, nhiều mô hình khuyến nông mang lại hiệu quả kinh tế cao nhưng việc phổ biến, nhân rộng vào sản xuất đại trà gặp rất nhiều khó khăn, do thiếu kinh phí. Do đó, việc chi hỗ trợ 30% sẽ là nguồn lực rất quan trọng để các địa phương triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu khuyến nông, từng bước nâng cao năng suất trên đơn vị diện tích canh tác, góp phần bảo vệ và phát triển đất trồng lúa.

*(Tại cuộc họp ngày 18/10/2013 do UBND tỉnh tổ chức, UBND các huyện đều thống nhất tỷ lệ 60 : 10 : 30 nêu trên).*

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh. Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt486.



**Cao Khoa**